TÒA ÁN NHÂN DÂN **H. TÂN PHÚ ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 70/2021/QĐST-DS	*Tân Phú Đông, ngày 10 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 04 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng T, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện T, tỉnh G.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Kim P, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện T, tỉnh G

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lê Thị Kim P có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị Hồng T số tiền là 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng), thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

- *Về án phí:*

+ Bà P tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.300.000 đồng.

+ Hoàn lại chị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.300.000 đồng theo biên lai thu số 49775 ngày 27/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện TPĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đặng Văn Lắm